

Số: 388 /PHCL-THMKB

Đông Triều, ngày 30 tháng 12 năm 2023

**PHƯƠNG HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TIỂU HỌC MẠO KHÊ B
GIAI ĐOẠN 2024 - 2029**

Chiến lược phát triển nhà trường đoạn 2024 - 2029 nhằm xác định rõ định hướng, mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các nghị quyết của Hội đồng trường, các đoàn thể và toàn thể cán bộ, giáo viên, công nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai chiến lược của trường Tiểu học Mạo Khê B là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện Nghị Quyết của Ban chấp hành Trung ương Đảng về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Cùng các trường tiểu học xây dựng ngành giáo dục Đông Triều phát triển theo kịp yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, hội nhập với các nước trong khu vực và thế giới.

I. CÁC CĂN CỨ ĐỂ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4 tháng 11 năm 2013 BCH Trung ương Đảng khóa XI về *“Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng XHCN và hội nhập quốc tế”*;

Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Nghị quyết số 51/2017/ QH14 điều chỉnh lộ trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới theo nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 về đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông;

Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GD&ĐT ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường Tiểu học;

Hướng dẫn số 3106/HD-SGDĐT ngày 23/11/2018 của Sở GD&ĐT Quảng Ninh về việc thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo Thông tư số 17/2018/TT-BGDĐT;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Ban hành Chương trình Giáo dục phổ thông mới;

Căn cứ Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 27/8/2020 của BCH Đảng bộ Thị xã về phát triển khoa học và công nghệ giai đoạn đến năm 2025, định

hướng đến năm 2030;

Căn cứ thông tư 28/2020/TT- BGDDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo ngày 04/9/2020 ban hành Điều lệ trường Tiểu học.

Căn cứ Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 06-CTr/ĐU ngày 09/12/2020 của Đảng bộ phường Mạo Khê thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TU ngày 04/10/2020 của BCH Đảng bộ thị xã về phát triển Giáo dục và Đào tạo đến năm 2025 định hướng đến năm 2030;

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH.

1. Khái quát chung.

Trường Tiểu học Mạo Khê B tiền thân là trường cấp I mở B được thành lập từ năm 1970. Đến năm 1976, theo yêu cầu của sự nghiệp giáo dục, trường được chuyển liên cấp thành trường PTCS Mạo Khê B.

Tháng 8 năm 2004, trường PTCS Mạo Khê B tách ra. Khối cấp II sát nhập với khối cấp II trường Nguyễn Văn Cừ trở thành trường THCS Nguyễn Đức Cảnh. Còn khối cấp I nhà trường chính thức được mang tên mới: Trường Tiểu học Mạo Khê B.

Trải qua 20 năm phát triển, nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường tiểu học; Chi bộ Đảng độc lập, các tổ chức: Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Đội TNTP Hồ Chí Minh, Ban đại diện CMHS đều hoạt động tích cực, góp phần cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Nhà trường luôn được các cấp lãnh đạo của tỉnh, thị xã, ngành giáo dục, cha mẹ học sinh hỗ trợ chăm lo xây dựng về đội ngũ, đầu tư xây dựng mới và cải tạo cơ sở vật chất. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường ổn định, vững vàng về chuyên môn nghiệp vụ, về tư tưởng chính trị, đoàn kết nội bộ. Nhà trường thực hiện hiệu quả phong trào thi đua “Dạy tốt - Học tốt”. Số lượng giáo viên dạy giỏi các cấp và chiến sĩ thi đua được duy trì với tỉ lệ cao, nhà trường được nhân dân trong khu vực tín nhiệm. Chất lượng học tập, rèn luyện của học sinh luôn được duy trì và phát triển tốt. Học sinh luôn đạt giải cao trong các cuộc thi học sinh năng khiếu các cấp; hàng năm có học sinh đạt huy chương và giải cấp quốc gia về tiếng Anh trên mạng internet, điền kinh, vẽ tranh. Các cuộc thi cấp thị xã, tỉnh về văn nghệ, thể dục thể thao (Họa mi vàng, điền kinh, bóng bàn, cờ vua, võ cổ truyền, bóng đá...) đạt giải Nhất, nhì, ba tập thể và cá nhân.

Nhiều năm liền nhà trường được công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc được Ủy ban Nhân dân Tỉnh tặng và Bộ GD & ĐT tặng bằng khen, UBND Thị xã - Sở Giáo dục và Đào tạo tặng giấy khen.

Nhà trường đã có nhiều cán bộ, giáo viên được tặng Kỷ niệm chương vì sự

nghiệp giáo dục.

Với truyền thống và thành tích đã đạt được, năm 2007 trường được công nhận đạt chuẩn Quốc gia mức độ I được công nhận đạt lại năm 2012, 2018, 2023; năm 2011 được công nhận Trường đạt chuẩn chất lượng giáo dục mức độ 3 (công nhận lại năm 2016); năm 2023 (mức độ 2).

2. Thực trạng.

a. Đội ngũ:

- Tổng số cán bộ, giáo viên, nhân viên: 37 đồng chí.

Trong đó biên chế: 37. Gồm: CBQL: 2; tổng phụ trách Đội: 01; giáo viên: 31, nhân viên: 3.

- Đảng viên: 32/37 đồng chí (chiếm 86.5%)

- Trình độ chuyên môn: Đại học CB-GV: 35, GV cao đẳng: 2.

- Trình độ chính trị: Trung cấp: 04

- Trình độ quản lý giáo dục: Đại học: 01, chứng chỉ: 03

*** Đánh giá chung:**

Đội ngũ giáo viên cơ bản đủ về số lượng, đảm bảo về trình độ chuyên môn, đa số giáo viên có năng lực chuyên môn nghiệp vụ vững vàng, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ giáo dục.

Tuy nhiên vẫn còn giáo viên hạn chế về nghiệp vụ, thiếu kinh nghiệm trong công tác chủ nhiệm lớp.

*** Chất lượng đội ngũ năm học trước:**

- Xếp loại giáo viên theo Chuẩn nghề nghiệp (tự đánh giá):

Xếp loại Tốt: 31/32 đ/c đạt 96.9%; Xếp loại khá: 1/32 đ/c đạt 3.1%

- Xếp loại Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng (tự đánh giá):

Chuẩn hiệu trưởng: Tốt (01 đ/c). Chuẩn phó hiệu trưởng: Tốt (01 đ/c)

- GV dạy giỏi cấp cơ sở: 16/28 đ/c (đạt 50 %)

- Danh hiệu Lao động Tiên tiến: 37/37 đ/c (đạt 100%)

- UBND Thị xã tặng Giấy khen: 06/37 đ/c (đạt 16,2%)

- Sở Giáo dục và Đào tạo tặng Giấy khen: 01/37 đ/c (đạt 5,3%)

- UBND tỉnh tặng Bằng khen: 04/37 đ/c (đạt 10.8%)

*** Danh hiệu thi đua tập thể:**

Nhà trường: Tập thể lao động tiên tiến, tập thể lao động Xuất sắc được UBND tỉnh tặng bằng khen

Liên đội: Hội đồng đội thị xã tặng Giấy khen

b. Cơ sở vật chất:

- Trường có tổng diện tích là 4007m², diện tích xây dựng là 1614,23m². Nhà trường nằm cạnh trục đường giao thông chính của các khu dân cư từ đường 18A vào trung tâm khu mỏ Mạo Khê. Khuôn viên được quy hoạch gọn gàng,

sạch đẹp chữ U, có bồn cây bóng mát, cây cảnh, ghế đá, ghế xích đu, thư viện xanh...Công trường được xây kiên cố biển tên trường được thiết kế đảm bảo độ cao, độ rộng nội dung. Trường có tường bao xây kiên cố, đúng quy cách, đảm bảo an toàn cho việc bảo vệ tài sản, an ninh trật tự cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Do diện tích đất của nhà trường còn hẹp nên bãi tập phục vụ các hoạt động thể dục thể thao của nhà trường chưa đảm bảo theo quy định.

- Khối phòng học:

Nhà trường có 21 phòng học cao tầng kiên cố cơ bản đảm bảo 1 lớp/ phòng học, đủ điều kiện để học sinh học 2 buổi/ngày. Các phòng học an toàn, đảm bảo đúng qui cách, đủ ánh sáng, thoáng mát về mùa hè, ấm áp về mùa đông; đủ bảng, tủ đựng tài liệu, đồ dùng, thiết bị dạy học, pano ảnh, khẩu hiệu, hệ thống đèn chiếu sáng, quạt, điều hòa, bàn ghế giáo viên và học sinh. Bàn ghế học sinh đa số là bàn liền ghế bán trú. Hệ thống bảng chống lóa đảm bảo kích thước, màu sắc, khoảng cách treo... Có 21/21 phòng học được trang bị thiết bị dạy học UDCNTT, kết nối Wifi: 8/21 phòng có máy chiếu cố định, 13/21 phòng học ti vi, 1 phòng học được lắp đặt hệ thống trang thiết bị phòng học thông minh phục vụ cho việc dạy học.

- Khối phòng phục vụ học tập: gồm 01 phòng học tin học, 01 thư viện (được công nhận thư viện xuất sắc), 01 phòng thiết bị giáo dục, 01 phòng truyền thống và hoạt động Đội, 01 phòng Giáo dục nghệ thuật, 01 phòng học đa năng, 01 phòng học ngoại ngữ...Nhà trường hiện còn thiếu: phòng tư vấn học sinh.

- Khối phòng hành chính quản trị: phòng Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng, phòng họp, hành chính, y tế học đường, thường trực bảo vệ, kho. Hiện còn thiếu phòng giáo viên.

- Công trình vệ sinh, nhà để xe, hệ thống nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom rác thải: có 3 khu vệ sinh dành cho học sinh, 03 khu vệ sinh dành cho cán bộ, giáo viên, nhân viên. Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên diện tích khoảng 70 m², khu vực để xe học sinh diện tích khoảng 30 m². Nguồn nước sử dụng là nước máy của Xí nghiệp nước Đông Triều. Hệ thống công thoát nước đều có nắp đậy đảm bảo an toàn. Rác thải được thu gom, hợp đồng với Công ty môi trường Hải Yến vận chuyển đúng quy định.

- Các loại máy văn phòng, máy phục vụ công tác giảng dạy và học tập, đường truyền internet:

+ Máy văn phòng: 6 máy tính bàn, 6 máy in, 01 máy photo,

+ Máy phục vụ công tác giảng dạy: 7 máy tính bàn, 5 máy in, 5 máy tính xách tay, 1 máy scan, 17 máy phòng học tin học (563em/17 máy = 33 em/máy)...

+ Đường truyền internet: 2 đường truyền ADSL và cáp quang.

- Nguồn kinh phí phục vụ cho các hoạt động của nhà trường chủ yếu từ

nguồn ngân sách giao hàng năm của UBND Thị xã được phân khai, phê duyệt phân khai, sử dụng đúng quy định phục vụ chủ yếu cho thanh toán cá nhân, cho các hoạt động thiết yếu của nhà trường, cải tạo cơ sở vật chất....

Nguồn kinh phí xã hội hóa: phụ huynh bổ sung cơ sở vật chất bán trú, trang trí lớp học.

*. *Thuận lợi*: Nguồn kinh phí được cấp đảm bảo cơ bản các nội dung chi của nhà trường. Hàng năm nhà trường thực hiện tốt công tác xã hội hóa để tăng cường cơ sở vật chất.

*. *Khó khăn*: Cơ sở vật chất cần được cải tạo sửa chữa: dãy phòng học phía Nam trường nền nhà và tường vôi bị bong tróc, tường bị thấm nước, có 4 phòng sử dụng làm phòng học bộ môn diện tích nhỏ (48m²), mái nhà tầng 2 đóng trần nhựa, lợp ngói nên chưa đáp ứng yêu cầu về phòng học bộ môn.

Diện tích trường chưa đáp ứng được yêu cầu tối thiểu, còn thiếu nhà đa năng và sân thể chất cho học sinh học tập, vui chơi.

c. Học sinh.

Quy mô trường lớp

	Số lớp	Số học sinh	Lớp 1		Lớp 2		Lớp 3		Lớp 4		Lớp 5	
			Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS
Học sinh	21	663	4	116	3	104	5	155	4	139	5	149
- Nữ		306		55		57		66		59		69
- Dân tộc ít người		8		1		1		0		1		2
Học 9-10 buổi/tuần	21	663	4	116	3	104	5	155	4	139	5	149
HS nghèo, khó khăn		12		1		2		4		2		2
HS khuyết tật		8		0		3		0		2		3

Chất lượng học sinh:

*. Hoàn thành chương trình lớp học: $727/727=100\%$

*. Hoàn thành chương trình tiểu học: $178/178= 100\%$

***. Học sinh khen thưởng:**

- Hoàn thành xuất sắc: 354 em= **48.7%**

- Học sinh có tiến bộ trong học tập các môn học là **206 em=28.3%**

***. Chất lượng mũi nhọn:**

Tổng số: 35 giải cấp thị xã, 4 giải cấp tỉnh, 2 giải cấp Quốc gia.

Tìm hiểu về lực lượng vũ trang tỉnh QN: 01 giải khuyến khích cá nhân và 01 giải khuyến khích tập thể

Điền kinh: 1 giải Nhất chạy 60 m nam; Ba: 01 giải (hỗn hợp tiếp sức).
Đạt giải nhì toàn đoàn.

d. Các tổ chức đoàn thể trong và ngoài nhà trường

+ *Chi bộ Đảng:*

Tổng số đảng viên: 32/37 đồng chí (chiếm 86.5%)

Chi bộ Đảng luôn đảm bảo sự lãnh đạo toàn diện mọi hoạt động trong nhà trường, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc các chỉ thị nghị quyết của Đảng và pháp luật của Nhà nước, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ giáo dục của ngành. Hàng năm đều được công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ.

+ *Công tác công đoàn:*

Tổng số công đoàn viên: 37 đồng chí

Công đoàn nhà trường luôn chăm lo tới đời sống, điều kiện làm việc của cán bộ giáo viên trong nhà trường, phối hợp tốt với chính quyền, chuyên môn và các đoàn thể xây dựng mối quan hệ hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục đáp ứng với yêu cầu của ngành. Đảm bảo thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên trong nhà trường đúng quy định. Công đoàn luôn tổ chức tốt các hoạt động tập thể.

+ *Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên:*

- Tổng số đoàn viên giáo viên: 11 đồng chí. Chi đoàn luôn thực hiện tốt hoạt động Đoàn trên địa bàn, tham gia hiệu quả mô hình “ Cổng trường Xanh-Sạch - Đẹp - An toàn” và hỗ trợ tích cực cho hoạt động Đội.

- Tổng số đội viên: 365 em.

Liên đội thiếu niên tiên phong Hồ Chí Minh thực hiện tốt chương trình công tác Đội và phong trào thiếu nhi, làm tốt công tác giáo dục truyền thống đạo đức, lối sống, nề nếp trong học sinh.

+ *Ban Đại diện cha mẹ học sinh*

Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường hàng năm thường gồm 5 thành viên đại diện cho các khối lớp. Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp thường gồm 3 thành viên. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và Ban đại diện cha mẹ học sinh các lớp hoạt động theo quy chế phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ học sinh nhà trường và các lớp tham gia các cuộc họp và các hoạt động giáo dục của nhà trường, lớp đạt hiệu quả.

+ *Sự lãnh đạo, chỉ đạo của chính quyền địa phương, của ngành:*

Việc thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường luôn nhận được sự quan tâm đúng mức, kịp thời của các cấp ủy đảng, của chính quyền địa phương, của Phòng Giáo dục và Đào tạo và các ban ngành đoàn thể. Chính vì vậy hàng năm nhà trường đều hoàn thành tốt Kế hoạch năm học, được các cấp ghi nhận.

Đánh giá chung:

**.Thuận lợi:*

- Nhà trường luôn được sự quan tâm của Đảng uỷ, HĐND, UBND và các Ban ngành đoàn thể của địa phương; Phòng GD&ĐT Đông Triều quan tâm, chỉ đạo sát

sao về mọi mặt, động viên kịp thời, luôn tạo mọi điều kiện để nhà trường phát triển.

- Nhà trường có môi trường giáo dục tốt, điều kiện về CSVC thuận lợi cho việc thực hiện các hoạt động giáo dục toàn diện của nhà trường đặc biệt là hệ thống CSVC để ứng dụng CNTT trong quản lý và giảng dạy.

- Đội ngũ giáo viên có năng lực chuyên môn và kỹ năng sự phạm khá vững vàng. Tỷ lệ cán bộ, giáo viên, nhân viên là đảng viên cao nên công tác lãnh chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị thuận lợi. Nhiều giáo viên đạt danh hiệu giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi các cấp; tâm huyết, trách nhiệm với công việc, có kinh nghiệm trong công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu.

- Chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường được duy trì vững chắc trong nhiều năm. Tỷ lệ học sinh đạt giải trong các cuộc thi, giao lưu học sinh các cấp ngày càng cao. Đa số học sinh chăm chỉ, chuyên cần, có ý thức học tập tốt.

- Các lực lượng phối hợp luôn tạo điều kiện để nhà trường hoàn thành tốt nhiệm vụ giáo dục, đặc biệt là cha mẹ học sinh có những đóng góp hiệu quả trong việc đẩy mạnh chất lượng các hoạt động trong nhà trường.

- Nhà trường tạo được niềm tin, uy tín với CMHS và học sinh tín nhiệm, hỗ trợ và tạo mọi điều kiện để tổ chức hoạt động giáo dục học sinh.

** Khó khăn:*

- *Về tổ chức quản lý của Ban giám hiệu:*

Ban giám hiệu chưa đủ số lượng theo quy định (thiếu 1). Việc thực hiện nhiệm vụ quản lý, công tác bồi dưỡng đội ngũ còn có thời điểm chưa chặt chẽ.

- *Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:* Việc thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, năng lực ứng dụng CNTT trong giảng dạy ở một số giáo viên hiệu quả chưa cao. Một bộ phận giáo viên, nhân viên chưa tự giác trong công tác tự bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- *Về học sinh:* Học sinh có nhận thức không đồng đều, nhiều học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh khuyết tật nặng học hòa nhập nên việc tổ chức các hoạt động dạy học, hoạt động giáo dục còn hạn chế.

- *Về cơ sở vật chất:* Trường có diện tích chưa đảm bảo diện tích tối thiểu/ học sinh (10m²), còn thiếu sân tập thể thao, nhà đa năng, phòng chờ của giáo viên.

III. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu

a. Mục tiêu chung

Xây dựng trường Tiểu học Mạo Khê B theo mô hình giáo dục hiện đại, tiên

tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

b. Mục tiêu cụ thể

Mục tiêu ngắn hạn: Giữ vững danh hiệu “Tập thể Lao động xuất sắc”.

Mục tiêu trung hạn: Đến năm 2028, được công nhận lại “Trường chuẩn quốc gia mức độ 1” ; Chuẩn chất lượng giáo dục đạt cấp độ 3”.

Mục tiêu dài hạn: Những năm tiếp theo, Trường Tiểu học Mạo Khê B đạt cơ bản các tiêu chí mô hình giáo dục hiện đại, tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Chỉ tiêu

2.1. Chỉ tiêu chung

2.1.1. Học sinh

- Duy trì giữ vững và phát triển quy mô trường lớp: Từ 19 đến 21 lớp với 600 đến 700 học sinh/ năm học. Đạt phổ cập tiểu học mức độ 3.

- Chất lượng giáo dục toàn diện:

Chất lượng giáo dục hàng năm được duy trì, ổn định, thực chất; chất lượng mũi nhọn ngày càng nâng cao với số lượng học sinh tham gia các cuộc thi, giao lưu các cấp nhiều, đạt giải cao.

- Chất lượng giáo dục đạo đức, kỹ năng sống: Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, phòng chống được tai nạn thương tích trong và ngoài trường học, có tình cảm, thái độ tích cực trong cuộc sống, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

2.1.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, chuẩn hoá về trình độ đào tạo; thích ứng với sự phát triển của thời đại và sáng tạo, đổi mới trong thực hiện chương trình sách giáo khoa mới.

2.1.3. Cơ sở vật chất

Cơ sở vật chất được đầu tư đồng bộ theo hướng hiện đại hóa, các điều kiện học tập của học sinh và điều kiện làm việc của giáo viên được cải thiện theo hướng hiện đại, các thiết bị công nghệ thông tin được trang bị đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình đổi mới GDPT 2018. Xây dựng tạo cảnh quan nhà trường xanh, sạch, đẹp, an toàn.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Học sinh

-Quy mô trường lớp

Số lớp	Năm học 2024-2025		Năm học 2025-2026		Năm học 2026-2027		Năm học 2027-2028		Năm học 2028-2029	
	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số	lớp	sĩ số
Khối lớp 1	4	136	4	130	4	115	4	120	3	104
Khối lớp 2	4	117	4	136	4	130	4	115	4	120
Khối lớp 3	3	104	4	117	4	136	4	130	4	115
Khối lớp 4	5	156	3	104	4	117	4	136	4	130
Khối lớp 5	4	139	5	156	3	104	4	117	4	136
Tổng	20	652	20	643	19	608	20	618	19	605

- Chất lượng giáo dục.

Năm học	Số lớp	Số HS	Môn học và các hoạt động giáo dục		Phẩm chất, năng lực	Kết quả GD	
			HT và HTT	CHT		Lên lớp	HTCHTH
2024-2025	20	652	651/652=99.8%	1=0.2%	99.8% đạt mức Tốt và Đạt	100% (sau KT lại)	100%
2025-2026	20	643	641/643=99.7%	2=0.3%	99.7% đạt mức Tốt và Đạt	100% (sau KT lại)	100%
2026-2027	19	608	608/608=100%	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2027-2028	20	618	618/618=100%	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%
2028-2029	19	605	605/605= 100%	0	100% đạt mức Tốt và Đạt	100%	100%

Học sinh đạt giải các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
HS đạt giải cấp Quốc gia	1	1	1	1	1
HS đạt giải cấp Tỉnh	2	2	2	2	2
HS đạt giải cấp Thị xã	30	30	30	32	32
Khen cấp trường	458 em = 70.2%	450 em =70%	426 em =70.1%	438em =71%	441 em =72.9%

2.2.2. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Về số lượng:

Chức vụ	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
Cán bộ quản lý	3	3	3	3	3
Hiệu trưởng	1	1	1	1	1
Phó hiệu trưởng	2	2	2	2	2
Giáo viên	30	30	29	30	29
Tiểu học	25	25	24	25	24
Âm nhạc	1	1	1	1	1
Ngoại ngữ	3	3	3	3	3
Mĩ thuật	1	1	1	1	1
Thể dục	0	0	1	0	1
Tổng phụ trách Đội	1	1	1	1	1
Nhân viên (theo VTVL)	6	6	6	6	6
- Kế toán	1	1	1	1	1
- Văn thư – HC	1	1	1	1	1
- Thư viện	1	1	1	1	1
- Y tế	1	1	1	1	1
-Khác	2	2	2	2	2
Tổng số	40	40	39	40	39

Về chất lượng đội ngũ:

- Giáo viên được công nhận danh hiệu các cấp:

Danh hiệu	Năm học 2024-2025	Năm học 2025-2026	Năm học 2026-2027	Năm học 2027-2028	Năm học 2028-2029
GVDG - CNG cấp trường	26	24	24	24	24
GVCN giỏi cấp thị xã		16	Không tổ chức	16	Không tổ chức
GVDG cấp thị xã	17	Không tổ chức	16	Không tổ chức	16
GVDG -CNG cấp tỉnh	3	Không tổ chức	Không tổ chức	2	Không tổ chức

- Từ năm 2024 đến năm 2025: Có 94.6% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

- Từ năm 2026 đến năm 2029: Có 100% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ Đại học.

- Từ năm 2026 đến năm 2029: Cán bộ quản lý, giáo viên học thạc sỹ: 01 đồng chí; học trung cấp chính trị: 01 đ/c, học chứng chỉ quản lý giáo dục: 01 đ/c.

* Chất lượng hàng năm:

- 100% giáo viên có phẩm chất đạo đức tốt, thực hiện tốt pháp luật.

- Giáo viên dạy giỏi, chủ nhiệm giỏi cấp cơ sở: trên 60%; Giáo viên dạy giỏi cấp Tỉnh (đối với các năm có tổ chức): từ 1 đến 3 đồng chí.

- Thi đua: CSTĐ cấp cơ sở hàng năm: 15%; CSTĐ cấp Tỉnh trong 5 năm: 1 đ/c trở lên.

- Đánh giá chuẩn HT, PHT, chuẩn giáo viên:

+ Tốt: 80% trở lên

+ Khá: từ 20%

- Đánh giá viên chức hàng năm:

+ Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: từ 20 % trở lên

+ Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 80%

- Bồi dưỡng thường xuyên: 100% hoàn thành từ đạt yêu cầu trở lên.

2.2.3. Cơ sở vật chất.

Năm 2024 đến 2027: Tiếp tục tham mưu với các cấp xin mở rộng diện tích đất cho nhà trường đảm bảo diện tích tối thiểu theo quy định. Khi được mở rộng diện tích nhà trường xây dựng kế hoạch để thực hiện một số hạng mục liên quan đến cơ sở vật chất theo Thông tư 13/BGDĐT, gồm: khu giáo dục thể chất, nhà đa năng, tường bao...Kinh phí dự kiến: theo diện tích và các công trình được phê duyệt, xin đầu tư hỗ trợ của UBND Thị xã.

Năm 2024: Đề xuất mua sắm thiết bị dạy học tối thiểu, dự kiến 200 triệu đồng (Kinh phí của UBND tỉnh cấp).

Năm 2025: Cải tạo nhà bếp học sinh làm nhà để xe giáo viên dự kiến kinh phí 50.000.000 đồng (nguồn ngân sách).

Năm 2026: cải tạo phòng học dãy nhà phía Nam trường, dự kiến kinh phí 500.000.000 đồng (nguồn ngân sách tự chủ và không tự chủ).

Năm 2027: Cải tạo nhà vệ sinh học sinh dãy nhà phía Nam trường dự kiến kinh phí 90.000.000 đồng (nguồn ngân sách).

Năm 2028: Cải tạo nhà vệ sinh học sinh dãy nhà phía Bắc, dự kiến kinh phí 90.000.000 đồng (nguồn ngân sách).

Năm 2029: Cải tạo tường bao khu vực cổng trường, bảng tin, bảng biểu tuyên truyền giao thông khu vực cổng trường dự kiến kinh phí 80.000.000 đồng (nguồn ngân sách).

- Thực hiện tốt công tác sử dụng, bảo quản, sửa chữa, mua sắm các trang thiết bị, đồ dùng dạy học.

- Xây dựng môi trường sư phạm đảm bảo các tiêu chí “Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn”.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Tuyên truyền trong cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và về nội dung kế hoạch chiến lược trên mọi phương tiện thông tin, lấy ý kiến để thống nhất

nhận thức và hành động của tất cả các cán bộ, nhân viên trong trường theo các nội dung của Kế hoạch chiến lược. Phát huy truyền thống đoàn kết của tập thể cán bộ giáo viên, nhân viên, quyết tâm thực hiện được các mục tiêu của Kế hoạch chiến lược.

Xây dựng Văn hoá nhà trường hướng tới các giá trị cốt lõi đã nêu ở trên.

Tăng cường công tác xã hội hoá giáo dục, gắn kết có hiệu quả giữa Nhà trường với các cơ quan, đoàn thể doanh nghiệp, nhà tài trợ và cộng đồng.

1. Xây dựng quy mô trường lớp

Quán triệt sâu sắc và đẩy mạnh thực hiện các Chỉ thị, Nghị quyết, Chương trình hành động của các cấp chính quyền và của Phòng GD&ĐT về thực hiện phổ cập giáo dục. củng cố, duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Phối hợp với các trường THCS, các trường Tiểu học, Mầm non trên địa bàn phường làm tốt công tác điều tra, thống kê, báo cáo và hoàn thiện hồ sơ phổ cập giáo dục hàng năm đúng thời gian quy định.

Thực hiện huy động học sinh ra lớp: Xây dựng và thực hiện nghiêm túc công tác tuyển sinh vào lớp 1 theo đúng Quy chế. Phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể tuyên truyền vận động học sinh trong độ tuổi đến lớp không bỏ học.

Duy trì sĩ số học sinh: Chỉ đạo GVCN, GVBM thường xuyên quản lý sĩ số học sinh trong lớp, phối hợp với CMHS quản lý học sinh hàng ngày.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ.

Kiên toàn cơ cấu tổ chức, phân công bố trí lao động hợp lý, phát huy năng lực, sở trường của từng CBGV phù hợp với yêu cầu giảng dạy, công tác.

Thực hiện phân cấp quản lý theo hướng tăng quyền chủ động cho các tổ chuyên môn, các đoàn thể trong trường.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng; có phẩm chất chính trị; có năng lực chuyên môn tốt; có trình độ tin học cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực; đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Quy hoạch, và bồi dưỡng cán bộ giáo viên theo hướng sử dụng tốt đội ngũ hiện có, đáp ứng được yêu cầu của công việc, bố trí vào các vị trí chủ chốt của nhà trường.

Định kỳ đánh giá chất lượng hoạt động của cán bộ giáo viên thông qua các tiêu chí về hiệu quả, đóng góp cụ thể của cán bộ giáo viên đối với sự phát triển của nhà trường. Trên cơ sở đó sẽ đề bạt, khen thưởng xứng đáng đối với những cán bộ giáo viên, nhân viên có thành tích xuất sắc.

Tạo môi trường làm việc năng động, thi đua lành mạnh, đề cao tinh thần hợp tác và chia sẻ với những điều kiện làm việc tốt nhất để mỗi cán bộ giáo viên, nhân viên đều tự hào, muốn cống hiến và gắn kết với nhà trường.

Hàng năm, thực hiện việc rà soát đội ngũ, báo cáo Phòng GD&ĐT bố trí sắp xếp đảm bảo đủ về số lượng, cân đối về cơ cấu giáo viên, nhân viên cho các môn học. Thực hiện phân công nhiệm vụ cho giáo viên trên cơ sở căn cứ vào năng lực chuyên môn và chuẩn đào tạo. Tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

3. Đầu tư cơ sở vật chất

- Tích cực tham mưu với các cấp, xin đầu tư, hỗ trợ để đảm bảo cơ sở vật chất theo quy định của Bộ GD&ĐT (diện tích trường, bãi tập, khu làm việc, phòng học đa năng...).

- Huy động các nguồn lực nội tại và ngoài nhà trường xây dựng đầy đủ cơ sở vật chất, thiết bị, công nghệ cho hoạt động dạy học; hoạt động ngoài giờ lên lớp, hoạt động hướng nghiệp, giáo dục thể chất và kỹ năng sống cho học sinh.

- Hàng tháng đánh giá công tác sử dụng thiết bị dạy học và thực hành thí nghiệm của từng giáo viên.

4. Thực hiện kế hoạch giảng dạy, đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh.

- Lãnh đạo và tổ chức việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực hóa hoạt động học tập của học sinh; chuyển dần việc truyền thụ kiến thức cho học sinh sang tổ chức hoạt động học tập cho học sinh theo hình thức cá nhân, tổ, nhóm.

- Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, đặc biệt chất lượng giáo dục đạo đức, lối sống. Đổi mới phương pháp dạy học, đánh giá xếp loại học sinh theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất phù hợp với mục tiêu đổi mới nội dung chương trình sách giáo khoa GDPT 2018.

- Tăng cường giáo dục kỹ năng sống, kỹ năng giao tiếp. Chú trọng phát triển 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết trong dạy học tiếng Anh cho học sinh, làm nền tảng vững chắc để học lên các lớp trên.

- Huy động nguồn lực (thiết bị, CNTT...) hỗ trợ giáo viên đổi mới PPDH; xây dựng văn hóa hợp tác trong nhà trường để đẩy mạnh việc đổi mới. Huy động mọi nguồn lực xã hội tham gia vào hoạt động giáo dục.

5. Chương trình truyền thông, phát triển và quảng bá thương hiệu.

- Khai thác hiệu quả website của trường, phát huy hiệu quả chương trình tuyên truyền thông qua chào cờ và các hoạt động ngoại khóa, ngoài giờ lên lớp. Cung cấp các thông tin về hoạt động giáo dục của trường tới nhân dân; chính quyền địa phương, cha mẹ học sinh...

- Khuyến khích cán bộ giáo viên tham gia tích cực vào các sự kiện, các hoạt động của cộng đồng và ngành.

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường. Lấy chất lượng giáo dục, đặc biệt là chất lượng học sinh năng khiếu và chất lượng đại trà là uy tín, danh dự của nhà trường.

- Phát huy truyền thống Nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của Nhà trường.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phổ biến kế hoạch chiến lược

- Kế hoạch chiến lược được phổ biến sâu rộng đến cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh... sau khi được Phòng GD & ĐT phê duyệt. Trong đó chú ý đến sứ mạng - tầm nhìn - các giá trị cơ bản của nhà trường cần đạt; tính cấp thiết của việc xây dựng văn hóa, thương hiệu nhà trường; việc huy động các nguồn lực phát triển; việc phát triển đội ngũ nhà trường; việc đổi mới - phát triển giáo dục toàn diện cho học sinh.

- Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều hành quá trình triển khai kế hoạch chiến lược. Điều chỉnh, bổ sung kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

2. Lộ trình thực hiện kế hoạch chiến lược

2.1. Giai đoạn 1: Từ năm 2024 - 2026

Rà soát, xây dựng, bổ sung CSVC, duy trì đảm bảo các tiêu chí trong các tiêu chuẩn đã được công nhận kiểm định chất lượng cấp độ 2, đạt chuẩn Quốc gia cấp độ 1.

2.2. Giai đoạn 2: Từ năm 2027 - 2029

Tiếp tục duy trì giữ vững và nâng cao chất lượng các tiêu chuẩn trường tiểu học đạt chuẩn kiểm định chất lượng đạt cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia cấp độ 1, hoàn thành tự đánh giá và được đánh giá ngoài vào năm 2029; ổn định quy mô, phát triển chất lượng giáo dục toàn diện, phấn đấu đạt đơn vị xuất sắc, bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.3. Giai đoạn 3: Kết thúc thực hiện kế hoạch chiến lược

Tổ chức tổng kết rút kinh nghiệm những việc làm được, chưa được và xây dựng kế hoạch để tiếp tục triển khai thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường: “Tạo dựng được môi trường học tập và rèn luyện có nề nếp, kỷ cương có chất lượng giáo dục cao, hội nhập giáo dục quốc tế, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tối đa năng lực của bản thân”.

3. Phân công nhiệm vụ cụ thể

3.1. Hiệu trưởng

- Tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược tới từng cán bộ, giáo

viên, nhân viên nhà trường.

- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược; tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch trong từng năm học, đề xuất những biện pháp để thực hiện hiệu quả mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch.

- Định kỳ rà soát để điều chỉnh, bổ sung kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và những thay đổi của cấp trên.

3.2. Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai thực hiện từng phần việc cụ thể được giao phụ trách, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện, đề xuất những biện pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.3. Tổ trưởng chuyên môn

Trên cơ sở kế hoạch của trường, tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch thực hiện các chỉ tiêu đối với bộ môn và tổ chức thực hiện kế hoạch, có kiểm tra đánh giá việc thực hiện kế hoạch tại tổ. Đồng thời đề xuất các giải pháp để thực hiện tốt kế hoạch.

3.4. Giáo viên, nhân viên

Căn cứ kế hoạch chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch cá nhân theo từng năm học, thực hiện tốt các nhiệm vụ được phân công, công tác dạy học và giáo dục học sinh, cùng thực hiện thành công hoạch đề ra. Tham gia rút kinh nghiệm, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

3.5. Đối với các tổ chức Đoàn thể nhà trường

** Đoàn thanh niên:*

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục cho lực lượng đoàn viên làm nòng cốt trong quá trình học tập và rèn luyện để nâng cao chất lượng, cùng xây dựng môi trường học tập văn minh, thân thiện.

** Công đoàn:*

- Trên cơ sở kế hoạch chiến lược của trường, xây dựng chương trình hoạt động phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ, cùng nhà trường tổ chức thực hiện thành công kế hoạch chiến lược đề ra.

- Tăng cường công tác truyền thông, vận động công đoàn viên tích cực tham gia, đề xuất giải pháp để thực hiện thành công các mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch chiến lược.

3.6. Đối với Ban đại diện cha mẹ học sinh

Phối hợp cùng nhà trường trong công tác truyền thông, tuyên truyền đến

CMHS biết về kế hoạch phát triển nhà trường để cùng đồng thuận và tham gia, hỗ trợ nhà trường trong việc nâng cao chất lượng giáo dục học sinh, xây dựng nhà trường theo mục tiêu kế hoạch đề ra.

VI. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ

- Kế hoạch chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường trong tương lai, giúp nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho từng năm học và những năm tiếp theo một cách bền vững.

- Kế hoạch chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm xây dựng thương hiệu nhà trường của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Nhà trường tiếp tục đề nghị UBND thị xã, Phòng GD&ĐT thị xã có kế hoạch mở rộng diện tích trường để đảm bảo yêu cầu về cơ sở vật chất theo Thông tư 13/BGDĐT.

Trên đây là "Chiến lược phát triển Trường Tiểu học Mạo Khê B giai đoạn 2024 - 2029". Nhà trường sẽ xây dựng lộ trình, cụ thể hóa, thành chương trình hành động, phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường, của địa phương và yêu cầu phát triển của ngành giáo dục, nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Đông Triều (b/c);
- UBND phường Mạo Khê (b/c);
- Các tổ CM, bộ phận nhà trường (th/h);
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Lan Hương

PHÊ DUYỆT CỦA PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

.....

.....

.....

.....

.....

TRƯỞNG PHÒNG

